**Phụ lục 2**

**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN DANH HIỆU   
“ẤP VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”, “KHÓM ĐÔ THỊ VĂN MINH”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023*

*của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**1. Thang điểm công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa nông thôn mới”:**

| **TT** | **Nội dung Tiêu chuẩn** | **Điểm**  ***(theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP)*** | **Điểm *(theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019)*** | **Điểm** | **Lý do điều chỉnh số điểm** | **Trách nhiệm**  **của từng ngành**  ***(Để theo dõi, cập nhật***  ***số liệu***  ***báo cáo)*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn 1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 2)*** | **20** |  |  |
| 1 | **Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.**  Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt 80% trở lên.  - Đạt từ 80% trở lên *(04 điểm);*  - Đạt từ dưới 80% đến 60% *(03 điểm)*;  - Đạt từ dưới 60% đến 50% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 50% *(00 điểm)*. | 5 | 4 | 4 | Giảm 01 điểm so với NĐ số 122 để bù vào mục 06, giúp cân đối bảng điểm | Ngành LĐTBXH, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố |
| 2 | **Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố** *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: thấp hơn 10% thì chấm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 04 điểm)* | 5 | 2 | 4 | Thay thế nội dung *“Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của ấp” của QĐ số 548;* Giảm 01 điểm so với NĐ số 122 để bù vào mục 06, giúp cân đối bảng điểm |
| 3 | **Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung**  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 3 | 2 | 3 | Thay thế nội dung *“Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương”* của QĐ số 548; tăng số điểm bằng NĐ số 122 |
| 4 | **Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát**  *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: Thấp hơn 10% so với tỷ lệ bình quân chung thì chấm giảm 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 3 | 2 | 3 | Điều chỉnh nội dung *“Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của địa phương”* của QĐ số 548; tăng số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Xây dựng |
| 5 | **Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện**  Có 100% đường làng, ngõ xóm (đường ngang cổng nhà) không lầy lội; trong đó, có từ 30% trở lên được cứng hóa bằng các vật liệu nhựa, đal, đá, gạch đảm bảo cho xe hai bánh lưu thông quanh năm.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 |  | Ngành Xây dựng, Giao thông vận tải |
| 6 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.** | 2 | 8 | 4 | Tăng 02 điểm so với NĐ số 122 |  |
| a) Có tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học-kỹ thuật.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 2 | 1 |  | Ngành Thông tin và Truyền thông |
| b) Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 2  *(Không bán hàng không có xuất xứ theo quy định của pháp luật, hàng giả, hàng kém chất lượng).* | 1 |  | Ngành NN&PTNT và Công thương |
| c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế, tham gia Hội quán.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 4 | 2 | Bổ sung thêm nội dung tham gia Hội quán do trên địa bàn tỉnh đang phát triển mô hình này |
| **Tiêu chuẩn 2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 3)*** | **20** | ***Điều chỉnh theo NĐ số 122*** |  |
| 1 | **a) Có Nhà văn hóa (hoặc Văn phòng ấp), sân thể thao phù hợp với điều kiện của ấp (kể cả các sân thể thao trong trường học và xã hội hóa do tư nhân đầu tư xây dựng).**  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 5 | 2 | 5 | Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh | Ngành VHTTDL |
| 2 | **Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; vận động người dân tham gia xây dựng Cộng đồng học tập** | 5 | 4 | 5 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 | Ngành Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học (hoặc tên gọi sau khi sáp nhập) và các ngành liên quan |
| a) Phấn đấu đạt các chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non theo quy định; có 97% trở lên trẻ em trong độ tuổi học Mẫu giáo (5 tuổi) được đến trường, các điểm giữ trẻ.  - Đạt từ 97% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 97% *(00 điểm)*. |  | 1 | 1 |  |
| b) Có 98% trở lên trẻ em trong độ tuổi học cấp tiểu học (06 tuổi – 11 tuổi) được đến trường.  - Đạt từ 98% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 98% *(00 điểm)*. |  | 1 | 1 |  |
| c) Duy trì đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở*.*  *(Nếu không duy trì đạt chuẩn thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  |
| d) Có nhiều hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ em và người lớn học tập thường xuyên, học tập suốt đời.  *(Nếu không có hình thức nào thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 2 | Nội dung này có số điểm lớn hơn nhằm khuyến khích thực hiện, thực hiện *“Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”* |
| **3** | **Tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải** | **5** |  | **5** | Chi tiết so với NĐ số 122 |  |
| a) Tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh  *(Nếu không tổ chức thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 |  | Ngành VHTTDL, |
| b) Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* | 2 | 1 | Giảm 01 điểm so với QĐ số 548 | Ngành VHTTDL, GDĐT, Hội Khuyến học (hoặc tên gọi sau khi sáp nhập) |
| c) Thực hiện tốt công tác hòa giải  - Tỷ lệ hòa giải thành của Tổ Hòa giải ấp từ 80% trở lên *(02 điểm)*;  - Tỷ lệ hòa giải thành dưới 80% *(00 điểm)*. | 0 | 2 | Bổ sung  tiêu chí 4, Tiêu chuẩn 1 | Ngành Tư pháp |
| 4 | **Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương**  Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương:  - Có từ 02 hoạt động trở lên *(01 điểm);*  - Có 01 hoạt động *(00 điểm).* | 3 | 1 | 3 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 | Ngành VHTTDL |
| 5 | **Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ**  Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 | 1 | 2 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 | Ngành VHTTDL |
| 6 |  |  | Bỏ nội dung *“Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu”: 08 điểm* |  | Do nội dung này không được quy định trong NĐ số 122 |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh – sạch – đẹp** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 4)*** | **20** | **Điều chỉnh theo NĐ số 122** |  |
| 1 | **Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**  100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường.  *(Cứ 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm)* | 5 | 3 | 5 | Tăng số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Công thương, Tài nguyên và Môi trường |
| 2 | **Có hệ thống cấp, thoát nước**  *(Nếu có trường hợp không đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường thì chấm 0 điểm)* | 3 | 2 | 3 | Tăng số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Tài nguyên và Môi trường |
| 3 | **Đường giao thông, nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch và theo quy định nhà ở nông thôn, tùy theo kinh tế từng hộ gia đình mà xây dựng cho phù hợp, hài hòa cảnh quan nông thôn mới và đảm bảo 03 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng); không xây dựng công trình trên sông, rạch.**  *(Nếu có 01 trường hợp phát sinh sai phạm bị xử phạt hành chính thì trừ 01 điểm*, *tổng điểm trừ không quá 02 điểm)* | 2 | 5 | 2 | Giảm số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Xây dựng, KHĐT, NN&PTNT |
| 4 | **Các điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 | Điều chỉnh nội dung theo NĐ số 122 | Ngành VHTTDL |
| 5 | **Tổ chức trồng cây xanh, triển khai và nhân rộng các mô hình góp phần xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm).* | Không có | 2  *(“Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt”)* | 2 | Thay thế nội dung có địa điểm bố trí quảng cáo rao vặt (do ấp là địa bàn nông thôn) | Ngành Tài nguyên và Môi trường |
| 6 | **Có điểm thu gom rác thải** | 2 | 2 | 2 |  | Ngành Tài nguyên và Môi trường |
| a) Đối với các ấp có cụm, tuyến dân cư tập trung phải có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý hợp lý.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| b) Đối với các ấp không có cụm, tuyến dân cư tập trung, tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| 7 | **Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường**  *(Nếu không có hoạt động tuyên truyền thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 |  | Ban Tuyên giáo TU, TTTT, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, TNMT |
| 8 | **Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh** | 2 | 2 | 2 |  |  |
| a) Địa phương có tham gia thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.  (*Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm).* |  | 1 | 1 |  | Ngành Y tế |
| b) Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc trở lên; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  | Ngành Công thương; Y tế |
| **Tiêu chuẩn 4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước** (*cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)* | | **30** | **25**  ***(Tiêu chuẩn 1)*** | **30** | **Điều chỉnh theo NĐ số 122** |  |
| 1 | **Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và Chính sách dân số**  Trong ấp không có các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật (bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) trở lên; có người gây thương tích cho người khác đã bị xử lý theo pháp luật…) hoặc vi phạm quy định về Chính sách dân số.  *(Mỗi trường hợp vi phạm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 5 | 5 | 5 |  | Công an,  Y tế |
| 2 | **Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả** | 5 | 6 | 5 | Giảm số điểm bằng với NĐ số 122 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| a) Tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 3 |  |
| b) Các Tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả.  *(Có từ 40% đến 45% các tổ chức trên hoạt động yếu, kém thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
|  |  | 2  Nội dung “c) Thực hiện tốt công tác hòa giải” đã chuyển lên Tiêu chí 3c của Tiêu chuẩn 2. |  |  |  |
| 3 | **Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ** | 5 | 5 | 5 | Chuyển Tiêu chí 3, Tiêu chuẩn 5 của QĐ số 548 sang theo NĐ số 122 |  |
| a) Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm, cụ thể:  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước;  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước.  *(Trường hợp không đạt 01 hoặc cả 02 chỉ tiêu thì chấm 0 điểm)* |  | 3 | 3 |  | Ngành Y tế |
| b) Có 95% trở lên trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các liều vắc xin cơ bản.  *(Trường hợp không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| 4 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật** | 5 | 5 | 5 |  | Ngành Tư pháp và các ngành có liên quan |
| a) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 3 | 3 |  |
| b) Tổ chức các hoạt đông tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| 5 | **Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự**  Ấp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh trật tự”. *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* | 5 | 5 | 5 | *Cập nhật Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an mới ban hành* | Ngành Công an |
| 6 | **Chi bộ Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ**  *(Nếu có 01 tổ chức không đạt danh hiệu thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ tối đa không quá 04 điểm)* | 5 | 4 | 5 | Tăng số điểm theo NĐ số 122 | Ngành Nội vụ |
| **Tiêu chuẩn 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng** | | **10** | **15** | **10** | Giảm điểm do chuyển Tiêu chí 3 của Tiêu chuẩn 5 theo QĐ 548 lên Tiêu chí 3 của Tiêu chuẩn 4 |  |
| 1 | **Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo”, Quỹ khuyến học và các cuộc vận động khác** | 5 | 5 | 5 |  | Ngành LĐTBXH |
| a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về chăm lo gia đình chính sách.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  |
| b) 100% gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung.  - Đạt 100% *(02 điểm);*  - Đạt từ dưới 100% đến 80% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 80% *(00 điểm)*. |  | 2 | 2 |  |
| c) Tổ chức phát động và thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội và các hoạt động chăm lo cho người nghèo, hỗ trợ trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh…  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| 2 | **Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn** | 5 | 5 | 5 |  | Ngành LĐTBXH |
| a) Các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  |
| b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| c) Xây dựng được mô hình vận động, xã hội hóa công tác từ thiện nhân đạo, huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  | Ngành LĐTBXH, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
|  |  |  | 5  *“Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ”* |  | Đã chuyển nội dung *Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ”lên Tiêu chí 3, Tiêu chuẩn 4* |  |
|  | **Tổng số điểm** | **100** | **100** | **100** |  |  |

**2. Thang điểm công nhận danh hiệu “Khóm đô thị văn minh”: Đổi tên từ *“văn minh đô thị”* (theo Quyết định số 548/QĐ-UBND. HC) thành *“đô thị văn minh*” (theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh).**

| **TT** | **Nội dung Tiêu chuẩn** | **Điểm**  ***(theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP)*** | **Điểm**  ***(theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019)*** | **Điểm** | **Lý do điều chỉnh số điểm** | **Trách nhiệm**  **của từng ngành**  ***(Để theo dõi, cập nhật số liệu***  ***báo cáo)*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn 1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 2)*** | **20** | ***Điều chỉnh theo Nghị định số 122*** |  |
| 1 | **Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định**  Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt 90% trở lên.  - Đạt từ 90% trở lên *(04 điểm);*  - Đạt từ dưới 90% đến 70% *(03 điểm)*;  - Đạt từ dưới 70% đến 60% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 60% *(00 điểm)*. | **5** | **4** | **4** | Giảm 01 điểm so với NĐ số 122 để bù vào mục 06, giúp cân đối bảng điểm | Ngành LĐTBXH, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố |
| 2 | **Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố** *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: thấp hơn 10% thì chấm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 04 điểm)* | 5 | 2 | 4 | Thay thế nội dung *“Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết của khóm”;* Giảm 01 điểm để bù vào mục 06, giúp cân đối bảng điểm |
| 3 | **Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung**  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).* | 3 | 2 | 3 | Thay thế nội dung *“Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương”* của QĐ số 548 |
| 4 | **Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát**  *(Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: Thấp hơn 10% so với tỷ lệ bình quân chung thì chấm giảm 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm)* | 3 | 2 | 3 | Thay thế nội dung *“Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của địa phương”* của QĐ số 548 | Ngành Xây dựng |
| 5 | **Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện**  - Đạt từ 50% trở lên *(02 điểm)*;  - Đạt dưới 50% đến 40% *(01 điểm)*. | 2 | 2 | 2 |  | Ngành Xây dựng, Giao thông vận tải |
| 6 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngàng nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế, tham gia Hội quán.** | 2 | 8 | 4 | Tăng 02 điểm so với NĐ số 122 |  |
| a) Có tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học-kỹ thuật.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 2 | 1 |  | Ngành Thông tin và Truyền thông |
| b) Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 2  *(Không bán hàng không có xuất xứ theo quy định của pháp luật, hàng giả, hàng kém chất lượng).* | 1 |  | Ngành Công thương |
| c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế, tham gia Hội quán.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt chấm 0 điểm)* |  | 4 | 2 | Bổ sung thêm nội dung *“Tham gia Hội quán”* do trên địa bàn tỉnh đang phát triển mô hình này | Ngành NN& PTNT, Công thương |
| **Tiêu chuẩn 2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 3)*** | **20** | ***Điều chỉnh theo Nghị định số 122*** |  |
| 1 | **a) Có Nhà văn hóa (hoặc Văn phòng khóm), sân thể thao phù hợp với điều kiện của khóm (kể cả các sân thể thao trong trường học và xã hội hóa do tư nhân đầu tư xây dựng,** **nơi luyện tập công cộng)**  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* | 5 | 2 | 5 | Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh | Ngành VHTTDL |
| 2 | **Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; vận động người dân tham gia xây dựng Cộng đồng học tập** | 5 | 4 | 5 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 | Ngành Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học (hoặc tên gọi sau khi sáp nhập) và các ngành liên quan |
| a) Phấn đấu đạt các chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non theo quy định; có 97% trở lên trẻ em trong độ tuổi học Mẫu giáo (5 tuổi) được đến trường, các điểm giữ trẻ.  - Đạt từ 97% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 97% *(00 điểm)*. |  | 1 | 1 |  |
| b) Có 98% trở lên trẻ em trong độ tuổi học cấp tiểu học (06 tuổi – 11 tuổi) được đến trường.  - Đạt từ 98% trở lên *(01 điểm);*  - Đạt dưới 98% *(00 điểm)*. |  | 1 | 1 |  |
| c) Duy trì đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở*.*  *(Nếu không duy trì đạt chuẩn thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  |
| d) Có nhiều hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên trẻ em và người lớn học tập thường xuyên, học tập suốt đời.  *(Nếu không có hình thức nào thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 2 | Nội dung này có số điểm lớn hơn nhằm khuyến khích thực hiện, thực hiện *“Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”* |
| 3 | **Tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải** | **5** |  | **5** |  |  |
| a) Tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh  *(Nếu không tổ chức thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  | Ngành VHTTDL, |
| b) Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ  *(Nếu không có thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 1 | Giảm 01 điểm so với QĐ số 548 | Ngành VHTTDL, GDĐT, Hội Khuyến học (hoặc tên gọi sau khi sáp nhập) |
| c) Thực hiện tốt công tác hòa giải  - Tỷ lệ hòa giải thành của Tổ Hòa giải ấp từ 80% trở lên *(02 điểm)*;  - Tỷ lệ hòa giải thành dưới 80% *(00 điểm)*. |  | 0 | 2 | Chuyển Tiêu chí 4, Tiêu chuẩn 1 của QĐ số 548 lên theo NĐ số 122 | Ngành Tư pháp |
| 4 | **Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương**  Có hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương:  - Có từ 02 hoạt động trở lên *(01 điểm);*  - Có 01 hoạt động *(00 điểm).* | 3 | 1 | 3 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 | Ngành VHTTDL |
| 5 | **Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ**  Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm).* | 2 | 1 | 2 | Tăng số điểm bằng với NĐ số 122 |
|  |  |  | Bỏ nội dung *“Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không để xảy ra các hủ tục lạc hậu”: 08 điểm* |  | Do nội dung này không quy định trong NĐ số 122 |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Bảo vệ và xây dựng môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp** | | **20** | **20**  ***(Tiêu chuẩn 4)*** | **20** | **Điều chỉnh theo NĐ số 122** |  |
| 1 | **Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**  100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường.  *(Cứ 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 5 | 3 | 5 | Tăng số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Công thương, Tài nguyên và Môi trường |
| 2 | **Có hệ thống cấp, thoát nước**  *(Nếu có trường hợp không đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường thì chấm 0 điểm).* | 3 | 2 | 3 | Tăng số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Tài nguyên và Môi trường |
| 3 | **Đường giao thông, nhà ở, công trình công cộng phù hợp quy hoạch của địa phương, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị**  *(Cứ 01 trường hợp phát sinh vi phạm sai quy hoạch, cảnh quan đô thị trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 2 | 5 | 2 | Điều chỉnh số điểm bằng NĐ số 122 | Ngành Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | **Các điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 | Điều chỉnh nội dung theo NĐ số 122 | Ngành VHTTDL |
| 5 | **Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt**  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 |  |
| 6 | **Có điểm thu gom** **hoặc tổ chức thu gom rác thải**  *(Nếu có trường hợp không đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 |  | Ngành Tài nguyên và Môi trường |
| 7 | **Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường**  *(Nếu không có hoạt động tuyên truyền thì chấm 0 điểm)* | 2 | 2 | 2 |  | Ban Tuyên giáo TU, TTTT, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, TNMT |
| 8 | **Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh** | 2 | 2 | 2 |  |  |
| a) Địa phương có tham gia thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.  *(Nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  | Ngành Y tế |
| b) Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc trở lên; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.  *(Nếu có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  | Ngành Công thương, Y tế |
| **Tiêu chuẩn 4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước** *(cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)* | | **30** | **25**  ***(Tiêu chuẩn 1)*** | **30** | ***Điều chỉnh theo NĐ số 122*** |  |
| **1** | **Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật và Chính sách dân số**  Trong khóm không có các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật (bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) trở lên; có người gây thương tích cho người khác đã bị xử lý theo pháp luật…) hoặc vi phạm quy định về Chính sách dân số.  *(Mỗi trường hợp vi phạm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 5 | 5 | 5 |  | Công an, Y tế |
| 2 | **Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả** | 5 | 6 | 5 | Điều chỉnh số điểm bằng với NĐ số 122 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| a) Tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 3 | Nội dung này rộng hơn mục b nên tăng lên 3 điểm |
| b) Các Tổ Nhân dân tự quản hoạt động có hiệu quả.  *(Có từ 40% đến 45% các tổ chức trên hoạt động yếu, kém thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
|  |  | 2  “c) Thực hiện tốt công tác hòa giải”. | 0 | Đã chuyển nội dung *“c) Thực hiện tốt công tác hòa giải”* lên Tiêu chí 3c của Tiêu chuẩn 2 |  |
| 3 | **Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ** | 5 | 5 | 5 | Chuyển Tiêu chí 3, Tiêu chuẩn 5 của QĐ số 548 sang theo NĐ số 122 | Ngành Y tế |
| a) Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm, cụ thể:  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước;  - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em < 5 tuổi của khóm giảm ít nhất 0,2 % so với năm trước.  *(Trường hợp không đạt 01 hoặc cả 02 chỉ tiêu thì chấm 0 điểm)* |  | 3 | 3 |
| b) Có 95% trở lên trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các liều vắc xin cơ bản.  *(Trường hợp không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |
| 4 | **Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật** | 5 | 5 | 5 |  | Ngành Tư pháp và các ngành có liên quan |
| a) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 3 | 3 |  |
| b) Tổ chức các hoạt đông tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo định kỳ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| 5 | **Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự**  Khóm đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh trật tự”. | 5 | 5 | 5 | *Cập nhật Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an mới ban hành* | Ngành Công an |
| 6 | **Chi bộ Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ**  *(Nếu có 01 tổ chức không đạt danh hiệu thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm)* | 5 | 4 | 5 | Tăng số điểm bằng với QĐ số 548 | Ngành Nội vụ |
| **Tiêu chuẩn 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng** | | **10** | **15**  ***(Tiêu chuẩn 5)*** | **10** | **Điều chỉnh theo NĐ số 122** |  |
| 1 | **Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo”, Quỹ khuyến học và các cuộc vận động khác** | 5 | 5 | 5 |  |  |
| a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về chăm lo gia đình chính sách.  *(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  | Ngành LĐTBXH |
| b) 100% gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung.  - Đạt 100% *(02 điểm);*  - Đạt từ dưới 100% đến 80% *(01 điểm)*;  - Đạt dưới 80% *(00 điểm)*. |  | 2 | 2 |  |
| c) Tổ chức phát động và thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội và các hoạt động chăm lo cho người nghèo, hỗ trợ trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh…  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| 2 | **Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn** | 5 | 5 | 5 |  | Ngành LĐTBXH |
| a) Các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 1 | 1 |  |
| b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  |
| c) Xây dựng được mô hình vận động, xã hội hóa công tác từ thiện nhân đạo, huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.  *(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)* |  | 2 | 2 |  | Ngành LĐTBXH, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
|  |  |  | 5  *“Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ”* |  | Đã chuyển nội dung *Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ”lên Tiêu chí 3, Tiêu chuẩn 4* |  |
|  | **Tổng số điểm** | **100** | **100** | **100** |  |  |